

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SƯ PHẠM ANH B

KÌ: 2... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Bùi Thị Thu

HỌC PHẦN: Nội 2

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Vấn đáp

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
				A1	A2						
1	K16 - 218	Vũ Thị An	8	8	8	8	7		7		
2	K16 - 219	Đỗ Hoàng Anh	8	9	8	8	9		9		
3	K16 - 220	Phạm Thị Mai Anh	7	9	9	8	7		7		
4	K16 - 221	Đường Thị Anh	9	8	9	9	5		6		
5	K16 - 222	Nguyễn Thị Ngọc Anh	8	6	8	7	6		6		
6	K16 - 223	Nguyễn Thị Ngọc Bích	8	8	8	8	6		7		
7	K16 - 224	Nguyễn Thị Bình	9	9	9	9	7		8		
8	K16 - 225	Nguyễn Thị Huyền Chang	8	6	7	7	6		6		
9	K16 - 226	Hà Thị Thanh Dung	9	9	9	9	6		7		
10	K16 - 227	Nguyễn Thị Hằng	8	6	8	7	7		7		
11	K16 - 228	Tạ Thị Hằng	7	7	7	7	6		6		
12	K16 - 229	Hoàng Thị Hồng Hạnh	8	6	8	7	7		7		
13	K16 - 230	Lê Thị Hiền	8	9	8	8	5		6		
14	K16 - 231	Vũ Thị Hoa	8	7	8	8	8		8		
15	K16 - 232	Bạch Thị Hòa	8	9	8	8	8		8		
16	K16 - 233	Vũ Thị Hồng	7	7	7	7	8		8		
17	K16 - 234	Nguyễn Thị Thu Huế	7	8	8	8	6		7		
18	K16 - 235	Nguyễn Thị Hương	8	7	8	8	5		6		03/02/1994
19	K16 - 236	Nguyễn Thị Hương	8	7	8	8	5		6		23/09/1994
20	K16 - 237	Trần Thị Lan Hương	7	7	7	7	6		6		
21	K16 - 238	Nguyễn Thị Mai Hương	7	9	8	8	2		4		
22	K16 - 239	Nguyễn Thị Thuý Linh	7	5	8	7	3		4		
23	K16 - 240	Nguyễn Thị Loan	7	8	9	8	3		5		
24	K16 - 241	Trần Thị Loan	7	6	8	7	4		5		
25	K16 - 242	Đào Thị Nguyệt Nga	7	7	8	7	8		8		
26	K16 - 243	Nguyễn Thị Hồng Nhung	9	9	9	9	9		9		
27	K16 - 244	Lưu Thị Phương	8	9	9	9	6		7		
28	K16 - 245	Tạ Thu Phương	8	9	8	8	5		6		
29	K16 - 246	Ngô Thị Phương	7	6	7	7	5		6		
30	K16 - 247	Mạc Thị Quỳnh	8	5	8	7	5		6		
31	K16 - 248	Nguyễn Thị Quỳnh	7	7	9	8	3		5		
32	K16 - 249	Đỗ Thị Thanh Tâm	7	5	8	7	2		4		
33	K16 - 250	Phan Thị Thảo	8	6	8	7	2		4		
34	K16 - 251	Trần Khâm Thiên	7	5	8	7	2		4		
35	K16 - 252	Nguyễn Thị Thơ	9	9	9	9	4		6		
36	K16 - 253	Nguyễn Thị Kim Thoa	8	7	9	8	7		7		
37	K16 - 254	Vũ Thị Thuý	7	7	8	7	4		5		
38	K16 - 255	Trần Thị Thuý	7	5	8	7	2		4		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
				A1	A2						
39	K16 - 256	Nguyễn Thị Hồng Thùy	7	7	8	7	2		4		
40	K16 - 257	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	7	5	8	7	1		3		
41	K16 - 258	Trần Thị Huyền Trang	7	6	8	7	2		4		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 41 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 14 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Th
Bùi Thị Thu

m
Hồng Diệp

f
Đoàn Việt Phương

Heer

Id

Minh Phương

Quynh
Ngô Quynh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SƯ PHẠM ANH B

KÌ: ... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ... Đoàn Việt Phương

HỌC PHẦN: ... Ngữ Âm Học ... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 218	Vũ Thị	An	8	9		9	5		6		
2	K16 - 219	Đỗ Hoàng	Anh	9	9		9	8		8		
3	K16 - 220	Phạm Thị Mai	Anh	9	8		9	7		8		
4	K16 - 221	Đường Thị	Anh	8	8		8	3		5		
5	K16 - 222	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8	7		8	6		7		
6	K16 - 223	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	8	7		8	2		4		
7	K16 - 224	Nguyễn Thị	Bình	8	7		8	3		5		
8	K16 - 225	Nguyễn Thị Huyền	Chang	8	9		9	4		6		
9	K16 - 226	Hà Thị Thanh	Dung	9	8		9	4		6		
10	K16 - 227	Nguyễn Thị	Hằng	9	8		9	3		5		
11	K16 - 228	Tạ Thị	Hằng	9	8		9	5		6		
12	K16 - 229	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	8	8		8	4		5		
13	K16 - 230	Lê Thị	Hiền	8	8		8	4		5		
14	K16 - 231	Vũ Thị	Hoa	8	7		8	8		8		
15	K16 - 232	Bạch Thị	Hòa	9	8		9	8		8		
16	K16 - 233	Vũ Thị	Hồng	9	8		9	4		6		
17	K16 - 234	Nguyễn Thị Thu	Huế	8	7		8	7		7		
18	K16 - 235	Nguyễn Thị	Hương	8	9		9	3		5	03/02/1994	
19	K16 - 236	Nguyễn Thị	Hương	8	9		9	3		5	23/09/1994	
20	K16 - 237	Trần Thị Lan	Hương	8	9		9	3		5		
21	K16 - 238	Nguyễn Thị Mai	Hương	9	8		9	4		6		
22	K16 - 239	Nguyễn Thị Thuý	Linh	8	7		8	3		5		
23	K16 - 240	Nguyễn Thị	Loan	8	7		8	3		5		
24	K16 - 241	Trần Thị	Loan	9	8		9	4		6		
25	K16 - 242	Đào Thị Nguyệt	Nga	9	8		9	3		5		
26	K16 - 243	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	9		9	6		7		
27	K16 - 244	Lưu Thị	Phương	8	8		8	4		5		
28	K16 - 245	Tạ Thu	Phương	9	8		9	4		6		
29	K16 - 246	Ngô Thị	Phượng	8	9		9	4		6		
30	K16 - 247	Mạc Thị	Quỳnh	8	9		9	7		8		
31	K16 - 248	Nguyễn Thị	Quỳnh	8	9		9	3		5		
32	K16 - 249	Đỗ Thị Thanh	Tâm	9	8		9	4		6		
33	K16 - 250	Phan Thị	Thảo	9	8		9	4		6		
34	K16 - 251	Trần Khâm	Thiên	8	8		8	2		4		
35	K16 - 252	Nguyễn Thị	Thơ	8	9		9	7		8		
36	K16 - 253	Nguyễn Thị Kim	Thoa	8	8		8	4		5		
37	K16 - 254	Vũ Thị	Thuý	9	8		9	4		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
				A1	A2						
39	K16 - 256	Nguyễn Thị Hồng Thùy	8	7		8	2		4		
40	K16 - 257	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	8	9		9	3		5		
41	K16 - 258	Trần Thị Huyền Trang	8	9		9	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 41 Số sinh viên không được dự thi: không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: không

Ngày 14 tháng 7 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Đoàn Việt Phương


Đoàn Việt Phương


Lương Văn Minh


Kim


TP Khảo Thí & KĐCL

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SỬ PHẠM ANH B

Kì: 2 KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thuý

HỌC PHẦN: Nghệ thuật 2 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Nghe viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 218	Vũ Thị	An	9	7	7	8	5		6		
2	K16 - 219	Đỗ Hoàng	Anh	10	9	9	9	9		9		
3	K16 - 220	Phạm Thị Mai	Anh	10	9	8	9	6		7		
4	K16 - 221	Đường Thị	Anh	9	8	8	8	6		7		
5	K16 - 222	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	8	7	8	6		7		
6	K16 - 223	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	9	8	8	8	4		5		
7	K16 - 224	Nguyễn Thị	Bình	8	9	8	8	8		8		
8	K16 - 225	Nguyễn Thị Huyền	Chang	9	7	7	8	6		7		
9	K16 - 226	Hà Thị Thanh	Dung	9	8	7	8	6		7		
10	K16 - 227	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	8	8	6		7		
11	K16 - 228	Tạ Thị	Hằng	9	8	8	8	6		7		
12	K16 - 229	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8	7	8	6		7		
13	K16 - 230	Lê Thị	Hiền	9	8	8	8	5		6		
14	K16 - 231	Vũ Thị	Hoa	9	8	8	8	9		9		
15	K16 - 232	Bạch Thị	Hòa	9	9	8	9	7		8		
16	K16 - 233	Vũ Thị	Hồng	9	8	8	8	3		5		
17	K16 - 234	Nguyễn Thị Thu	Huế	9	8	8	8	6		7		
18	K16 - 235	Nguyễn Thị	Hương	10	9	9	9	5		6	03/02/1994	
19	K16 - 236	Nguyễn Thị	Hương	9	8	8	8	4		5	23/09/1994	
20	K16 - 237	Trần Thị Lan	Hương	9	8	8	8	4		5		
21	K16 - 238	Nguyễn Thị Mai	Hương	9	7	7	8	4		5		
22	K16 - 239	Nguyễn Thị Thuý	Linh	9	8	7	8	3		5		
23	K16 - 240	Nguyễn Thị	Loan	9	8	8	8	6		7		
24	K16 - 241	Trần Thị	Loan	9	8	8	8	6		7		
25	K16 - 242	Đào Thị Nguyệt	Nga	9	8	8	8	7		7		
26	K16 - 243	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10	9	9	9	9		9		
27	K16 - 244	Lưu Thị	Phương	9	9	8	9	7		8		
28	K16 - 245	Tạ Thu	Phương	9	8	8	8	7		7		
29	K16 - 246	Ngô Thị	Phượng	9	8	7	8	6		7		
30	K16 - 247	Mạc Thị	Quỳnh	9	7	8	8	3		5		
31	K16 - 248	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	7	7	8	5		6		
32	K16 - 249	Đỗ Thị Thanh	Tâm	9	8	7	8	6		7		
33	K16 - 250	Phan Thị	Thảo	9	8	7	8	6		7		
34	K16 - 251	Trần Khâm	Thiên	9	7	7	8	5		6		
35	K16 - 252	Nguyễn Thị	Thơ	9	7	8	8	8		8		
36	K16 - 253	Nguyễn Thị Kim	Thoa	9	7	7	8	7		7		
37	K16 - 254	Vũ Thị	Thuý	9	7	8	8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
39	K16 - 256	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	9	8	7	8	6		7		
40	K16 - 257	Nguyễn Thị Thuý	Trang	9	7	7	8	5		6		
41	K16 - 258	Trần Thị Huyền	Trang	9	9	8	9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 41 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 14 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nhà
Lê Thị Thuý

Nhà
Lê Thị Thuý

Đ
Đoàn Việt Phương

Đ
Đoàn Việt Phương

Đ
Đoàn Việt Phương

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SU PHẠM ANH B

KÌ: II... KHÓA HỌC 2012 - 2015HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lý Thị PhươngHỌC PHẦN: Những NLCB của CNH 1,2,3 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 218	Vũ Thị	An	9	7	7	8	3		5		
2	K16 - 219	Đỗ Hoàng	Anh	10	8	8	9	4		6		
3	K16 - 220	Phạm Thị Mai	Anh	10	8	8	9	4		6		
4	K16 - 221	Đường Thị	Anh	8	7	8	8	5		6		
5	K16 - 222	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	7	7	8	4		5		
6	K16 - 223	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	9	7	8	8	4		5		
7	K16 - 224	Nguyễn Thị	Bình	10	8	8	9	3		5		
8	K16 - 225	Nguyễn Thị Huyền	Chang	9	7	8	8	5		6		
9	K16 - 226	Hà Thị Thanh	Dung	9	7	7	8	4		5		
10	K16 - 227	Nguyễn Thị	Hằng	9	7	7	8	4		5		
11	K16 - 228	Tạ Thị	Hằng	9	7	7	8	6		7		
12	K16 - 229	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	7	7	8	6		7		
13	K16 - 230	Lê Thị	Hiền	9	7	7	8	6		7		
14	K16 - 231	Vũ Thị	Hoa	9	7	7	8	5		6		
15	K16 - 232	Bạch Thị	Hòa	8	8	7	8	5		6		
16	K16 - 233	Vũ Thị	Hồng	9	7	7	8	4		5		
17	K16 - 234	Nguyễn Thị Thu	Huế	9	7	7	8	3		5		
18	K16 - 235	Nguyễn Thị	Hương	10	8	8	9	5		6		03/02/1994
19	K16 - 236	Nguyễn Thị	Hương	9	7	7	8	5		6		23/09/1994
20	K16 - 237	Trần Thị Lan	Hương	10	8	8	9	6		7		
21	K16 - 238	Nguyễn Thị Mai	Hương	9	7	7	8	3		5		
22	K16 - 239	Nguyễn Thị Thuý	Linh	9	7	7	8	5		6		
23	K16 - 240	Nguyễn Thị	Loan	8	8	7	8	5		6		
24	K16 - 241	Trần Thị	Loan	9	8	7	8	5		6		
25	K16 - 242	Đào Thị Nguyệt	Nga	10	8	8	9	4		6		
26	K16 - 243	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10	8	8	9	4		6		
27	K16 - 244	Lưu Thị	Phương	10	8	8	9	3		5		
28	K16 - 245	Tạ Thu	Phương	9	7	7	8	3		5		
29	K16 - 246	Ngô Thị	Phượng	10	8	8	9	7		8		
30	K16 - 247	Mạc Thị	Quỳnh	10	8	8	9	4		6		
31	K16 - 248	Nguyễn Thị	Quỳnh	10	8	8	9	4		6		
32	K16 - 249	Đỗ Thị Thanh	Tâm	8	7	8	8	3		5		
33	K16 - 250	Phan Thị	Thảo	9	7	7	8	2		3		
34	K16 - 251	Trần Khâm	Thiên	10	8	8	9	3		5		
35	K16 - 252	Nguyễn Thị	Thơ	10	8	8	9	5		6		
36	K16 - 253	Nguyễn Thị Kim	Thoa	9	7	7	8	2		4		
37	K16 - 254	Vũ Thị	Thúy	9	7	7	8	2		3		VPAQ (- 10096)
38	K16 - 255	Trần Thị	Thúy	9	7	7	8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
39	K16 - 256	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	9	7	8	8	3		5		
40	K16 - 257	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	9	7	7	8	2		3		
41	K16 - 258	Trần Thị Huyền	Trang	10	8	8	9	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 41 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 14 tháng 7 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


Lý Thị Phương


Lý Thị Phương


Ng. T. Ngọc Mai


TP Khảo thí & KĐCL

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SƯ PHẠM ANH B

KÌ: II.....KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Trần Phi Sơn AnhHỌC PHẦN: ĐIỀU TRỊ NHESP HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 218	Vũ Thị	An	9	9	9	9	4		6		
2	K16 - 219	Đỗ Hoàng	Anh	9	7	7	8	68 th		8		
3	K16 - 220	Phạm Thị Mai	Anh	9	9	6	8	5		6		
4	K16 - 221	Đường Thị	Anh	9	9	8	9	5		6		
5	K16 - 222	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	9	8	9	5		6		
6	K16 - 223	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	9	9	8	9	5		6		
7	K16 - 224	Nguyễn Thị	Bình	9	7	7	8	5		6		
8	K16 - 225	Nguyễn Thị Huyền	Chang	9	9	8	9	6		7		
9	K16 - 226	Hà Thị Thanh	Dung	9	9	7	8	5		6		
10	K16 - 227	Nguyễn Thị	Hằng	9	9	9	9	5		6		
11	K16 - 228	Tạ Thị	Hằng	9	8	9	9	4		6		
12	K16 - 229	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	8	9	9	6		7		
13	K16 - 230	Lê Thị	Hiền	9	9	9	9	6		7		
14	K16 - 231	Vũ Thị	Hoa	9	9	7	8	7		7		
15	K16 - 232	Bạch Thị	Hòa	9	9	8	9	8		8		
16	K16 - 233	Vũ Thị	Hồng	9	9	9	9	5		6		
17	K16 - 234	Nguyễn Thị Thu	Huế	8	8	7	8	8		8		
18	K16 - 235	Nguyễn Thị	Hương	9	8	8	8	4		5		03/02/1994
19	K16 - 236	Nguyễn Thị	Hương	9	9	8	9	4		6		23/09/1994
20	K16 - 237	Trần Thị Lan	Hương	9	8	9	9	7		8		
21	K16 - 238	Nguyễn Thị Mai	Hương	9	8	9	9	4		6		
22	K16 - 239	Nguyễn Thị Thuý	Linh	9	8	9	9	5		6		
23	K16 - 240	Nguyễn Thị	Loan	9	8	9	9	5		6		
24	K16 - 241	Trần Thị	Loan	9	7	8	8	4		5		
25	K16 - 242	Đào Thị Nguyệt	Nga	9	7	9	8	4		5		
26	K16 - 243	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	9	7	8	4		5		
27	K16 - 244	Lưu Thị	Phương	9	9	9	9	5		6		
28	K16 - 245	Tạ Thu	Phương	9	9	9	9	5		6		
29	K16 - 246	Ngô Thị	Phượng	9	9	9	9	5		6		
30	K16 - 247	Mạc Thị	Quỳnh	9	9	9	9	4		6		
31	K16 - 248	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	9	6	8	4		5		
32	K16 - 249	Đỗ Thị Thanh	Tâm	9	9	5	8	5		6		
33	K16 - 250	Phan Thị	Thảo	9	9	9	9	6		7		
34	K16 - 251	Trần Khâm	Thiên	9	7	7	8	4		5		
35	K16 - 252	Nguyễn Thị	Thơ	9	9	9	9	7		8		
36	K16 - 253	Nguyễn Thị Kim	Thoa	8	7	8	8	4		5		
37	K16 - 254	Vũ Thị	Thuý	9	9	9	9	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
39	K16 - 256	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	9	8	9	9	4		6		
40	K16 - 257	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	9	9	8	9	4		6		
41	K16 - 258	Trần Thị Huyền	Trang	9	9	8	9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 41 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (215)

Ngày 14 tháng 7 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Trần . T. San Anh Trần . T. San Anh Ng. T. Hải

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - SƯ PHẠM ANH B

KÌ: II... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị LýHỌC PHẦN: Điện Đạt Việt IIHÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: xét

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		DHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 218	Vũ Thị	An	9	8	8	8	6		7		
2	K16 - 219	Đỗ Hoàng	Anh	9	9	9	9	8		8		
3	K16 - 220	Phạm Thị Mai	Anh	9	9	9	9	8		8		
4	K16 - 221	Đường Thị	Anh	9	8	7	8	5		6		
5	K16 - 222	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	9	8	8	8	6		7		
6	K16 - 223	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	9	8	7	8	4		5		
7	K16 - 224	Nguyễn Thị	Bình	9	8	8	8	5		6		
8	K16 - 225	Nguyễn Thị Huyền	Chang	9	8	7	8	6		7		
9	K16 - 226	Hà Thị Thanh	Dung	9	8	7	8	4		5		
10	K16 - 227	Nguyễn Thị	Hằng	9	8	8	8	4		5		
11	K16 - 228	Tạ Thị	Hằng	9	8	7	8	6		7		
12	K16 - 229	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	9	7	8	8	7		7		
13	K16 - 230	Lê Thị	Hiền	9	7	8	8	6		7		
14	K16 - 231	Vũ Thị	Hoa	9	8	8	8	7		7		
15	K16 - 232	Bạch Thị	Hòa	9	8	7	8	6		7		
16	K16 - 233	Vũ Thị	Hồng	9	8	7	8	2		4		
17	K16 - 234	Nguyễn Thị Thu	Huế	9	8	7	8	4		5		
18	K16 - 235	Nguyễn Thị	Hương	9	8	8	8	2		4		03/02/1994
19	K16 - 236	Nguyễn Thị	Hương	9	8	8	8	1		3		23/09/1994
20	K16 - 237	Trần Thị Lan	Hương	9	8	7	8	6		7		
21	K16 - 238	Nguyễn Thị Mai	Hương	9	8	7	8	7		7		
22	K16 - 239	Nguyễn Thị Thuý	Linh	9	8	8	8	4		5		
23	K16 - 240	Nguyễn Thị	Loan	9	8	7	8	8		8		
24	K16 - 241	Trần Thị	Loan	9	8	8	8	5		6		
25	K16 - 242	Đào Thị Nguyệt	Nga	9	8	8	8	7		7		
26	K16 - 243	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	8	8	8	8		8		
27	K16 - 244	Lưu Thị	Phương	9	8	7	8	6		7		
28	K16 - 245	Tạ Thu	Phương	9	8	7	8	2		4		
29	K16 - 246	Ngô Thị	Phượng	9	8	7	8	7		7		
30	K16 - 247	Mạc Thị	Quỳnh	9	7	8	8	4		5		
31	K16 - 248	Nguyễn Thị	Quỳnh	9	7	8	8	5		6		
32	K16 - 249	Đỗ Thị Thanh	Tâm	9	8	8	8	3		5		
33	K16 - 250	Phan Thị	Thảo	9	8	8	8	6		7		
34	K16 - 251	Trần Khâm	Thiên	9	8	8	8	2		4		
35	K16 - 252	Nguyễn Thị	Thơ	9	9	9	9	8		8		
36	K16 - 253	Nguyễn Thị Kim	Thoa	9	9	9	9	6		7		
37	K16 - 254	Vũ Thị	Thúy	9	8	7	8	5		6		
38	K16 - 255	Trần Thị	Thúy	9	8	7	8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
39	K16 - 256	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	9	8	7	8	5		6		
40	K16 - 257	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	9	8	7	8	5		6		
41	K16 - 258	Trần Thị Huyền	Trang	9	8	7	8	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 41 Số sinh viên không được dự thi: 0

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 14 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL


Lê Thị Lý


Lê T. Lý


Hồng Diệp


Kiểm Tra


TP Khảo Thí & KĐCL

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN



LỚP: K16 - SƯ PHẠM ANH B

Kì: II... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ...*Phường Thanh*...

HỌC PHẦN: ...*Đọc hiểu 2*... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ...*Viết*...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		DHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 218	Vũ Thị	An	8	8	8	8	4		5		
2	K16 - 219	Đỗ Hoàng	Anh	10	10	10	10	4		6		
3	K16 - 220	Phạm Thị Mai	Anh	8	8	8	8	5		6		
4	K16 - 221	Đường Thị	Anh	8	8	8	8	6		7		
5	K16 - 222	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8	8	8	8	5		6		
6	K16 - 223	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	8	8	8	8	4		5		
7	K16 - 224	Nguyễn Thị	Bình	9	9	9	9	3		5		
8	K16 - 225	Nguyễn Thị Huyền	Chang	8	8	8	8	5		6		
9	K16 - 226	Hà Thị Thanh	Dung	8	8	8	8	4		5		
10	K16 - 227	Nguyễn Thị	Hằng	8	8	8	8	6		7		
11	K16 - 228	Tạ Thị	Hằng	9	9	9	9	3		5		
12	K16 - 229	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	8	8	8	8	5		6		
13	K16 - 230	Lê Thị	Hiền	8	8	8	8	3		5		
14	K16 - 231	Vũ Thị	Hoa	8	8	8	8	6		7		
15	K16 - 232	Bạch Thị	Hòa	8	8	8	8	4		5		
16	K16 - 233	Vũ Thị	Hồng	9	8	8	8	2		4		
17	K16 - 234	Nguyễn Thị Thu	Huế	9	9	9	9	4		6		
18	K16 - 235	Nguyễn Thị	Hương	9	9	9	9	4		6		03/02/1994
19	K16 - 236	Nguyễn Thị	Hương	9	9	9	9	3		5		23/09/1994
20	K16 - 237	Trần Thị Lan	Hương	8	8	8	8	4		5		
21	K16 - 238	Nguyễn Thị Mai	Hương	8	8	8	8	4		5		
22	K16 - 239	Nguyễn Thị Thuý	Linh	8	8	8	8	3		5		
23	K16 - 240	Nguyễn Thị	Loan	8	8	8	8	4		5		
24	K16 - 241	Trần Thị	Loan	8	9	9	9	4		6		
25	K16 - 242	Đào Thị Nguyệt	Nga	8	8	8	8	5		6		
26	K16 - 243	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	8	8	8	5		6		
27	K16 - 244	Lưu Thị	Phuong	8	8	8	8	5		6		
28	K16 - 245	Tạ Thu	Phuong	8	8	8	8	1		3		
29	K16 - 246	Ngô Thị	Phượng	8	8	8	8	6		7		
30	K16 - 247	Mạc Thị	Quỳnh	8	8	8	8	3		5		
31	K16 - 248	Nguyễn Thị	Quỳnh	7	7	7	7	3		4		
32	K16 - 249	Đỗ Thị Thanh	Tâm	8	8	8	8	1		3		
33	K16 - 250	Phan Thị	Thảo	8	8	8	8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
34	K16 - 251	Trần Khâm	Thiên	9	9	9	9	1		4		
35	K16 - 252	Nguyễn Thị	Thơ	8	8	8	8	5		6		
36	K16 - 253	Nguyễn Thị Kim	Toa	8	8	8	8	5		6		
37	K16 - 254	Vũ Thị	Thúy	8	8	8	8	3		5		
38	K16 - 255	Trần Thị	Thùy	8	8	8	8	1		3		
39	K16 - 256	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	8	8	8	8	3		5		
40	K16 - 257	Nguyễn Thị Thuý	Trang	8	8	8	8	3		5		
41	K16 - 258	Trần Thị Huyền	Trang	8	8	8	8	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 41 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 41 Số sinh viên không được dự thi: /

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 2

Ngày 14 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Phường Thanh

Vũ Quỳnh Hoa

Đặng Thị Thuý